

ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI Ở ASEAN TRONG THẬP NIÊN ĐẦU THẾ KỶ 21

LÊ PHƯƠNG HÒA*

Với quyết tâm xây dựng cộng đồng kinh tế ASEAN vào 2015 cùng với những nỗ lực hành động gần đây đã đặt nền móng và thúc đẩy cho hợp tác kinh tế. Hợp tác kinh tế đang ngày càng trở nên quan trọng trong quá trình hội nhập của ASEAN, trong ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN thì dường như hợp tác trong Cộng đồng kinh tế là đầu tàu cho quá trình hội nhập. Các chính sách kinh tế đang theo hướng cởi mở và hội nhập hơn với khuôn khổ pháp lý chung là Hiến chương ASEAN và các thỏa thuận kinh tế trong đó đặc biệt phải kể đến Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA) và Hiệp định đầu tư toàn diện ASEAN (ACIA)

Việc thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài là một mục tiêu quan trọng của AEC, đó cũng là một đích đến quan trọng của những nỗ lực hội nhập của ASEAN. Trên thực tế, FDI với lợi ích giúp cắt giảm phí kinh doanh liên quan tới những hoạt động đa quốc gia trong khu vực là mục tiêu cơ bản của hội nhập kinh tế ASEAN bởi FDI mang lại dòng vốn mới (với đặc điểm chia sẻ rủi ro và không chịu nợ nần), giúp tăng cường giao thương, dễ dàng tiếp cận thị trường nước ngoài và chuyển giao công nghệ. Do vậy, FDI không chỉ là

nguồn vốn để phát triển kinh tế mà đồng thời nó cũng chính là chỉ số phản ánh mức độ hội nhập và sức khỏe của nền kinh tế. Nhìn vào dòng chảy FDI vào ASEAN trong 10 năm đầu của thập niên 21 cho thấy tính không ổn định và dễ bị tổn thương của khu vực này trước các biến động chung của thế giới. Tuy vậy, chúng ta lại nhìn thấy một xu hướng mở cửa và hội nhập ngày càng sâu rộng hơn của các nền kinh tế trong khu vực.

Xu hướng dòng chảy FDI vào ASEAN trong 10 năm đầu thế kỷ 21

Nhìn chung dòng FDI của ASEAN đã có những bước tăng trưởng tích cực trong những năm đầu tiên của thế kỷ 21 nhưng lại có sự sụt giảm nghiêm trọng trong những năm cuối do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính thế giới

Xu hướng dòng chảy FDI thế giới vẫn tập trung chủ yếu vào các nước phát triển trong đó Mỹ và EU 25 chiếm hơn 1/2 lượng FDI toàn cầu. Tuy nhiên đối với khu vực các nước đang phát triển thì lượng FDI tập trung khá nhiều vào khu vực Đông và Đông Nam Á với sự nổi lên của nhân tố Trung Quốc và ASEAN. Tính theo tỷ trọng FDI toàn cầu thì FDI vào ASEAN tăng nhanh từ 1,67% năm 2000

* Ths. Lê Phương Hòa, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

lên đỉnh là 4,75% năm 2004 và giảm dần còn 3,94% năm 2006⁽¹⁾. Nếu nhìn về quy mô dòng vốn chảy vào ASEAN thì thấy dòng vốn tăng khá nhanh và chắc chắn từ năm 2000 (23,656 tỷ USD) đến 2007 (73,971 tỷ USD) nhưng lại sút giảm mạnh ngay năm 2008 còn 47,289 tỷ USD và 36,806 tỷ USD năm 2009. Sự sụt giảm dòng chảy FDI vào ASEAN một cách nhanh chóng trong năm 2008 xuất phát từ nguyên nhân chính của cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ thế giới. Cuộc khủng hoảng này không chỉ tác động đến các nước ASEAN mà tác động đến cả thế giới, nghĩa là đến nguồn FDI của thế giới. Bên cạnh nguyên nhân của khủng hoảng thì nhân tố Trung Quốc cũng là một trong những tác động làm lệch dòng chảy FDI khỏi khu vực ASEAN vì Trung Quốc ngoài việc có nhiều lợi thế để thu hút FDI hơn ASEAN từ đầu thế kỷ mà còn là nước phục hồi khá nhanh chóng trước tác động của khủng hoảng tài chính toàn cầu gần đây so với các nước ASEAN. Thực tế những năm cuối của thập niên đầu thế kỷ 21 dường như lại tái hiện lại tình huống của dòng FDI vào ASEAN những năm sau khủng hoảng tài chính châu Á 1997-1998.

Liên quan đến dòng FDI đổ vào các nước ASEAN, theo số liệu của UNCTAD, năm 2007 là năm đỉnh điểm của ASEAN trong thu hút FDI trong đó Singapore luôn là nước dẫn đầu khối về lượng FDI đổ vào. Trường hợp dòng FDI của Singapore khá là đặc trưng cho nền kinh tế thị trường mở. Đó là những năm sau khủng hoảng tài chính Châu Á, dòng FDI đổ vào đây tăng mạnh nhưng sau đó lại chững lại và giảm dần trước khi hồi phục vào năm 2006 và đạt đỉnh mới vào 2007 với quy mô chiếm gần 50% toàn khu vực ASEAN. Nhưng dưới tác động của khủng hoảng tài

chính toàn cầu thì dòng FDI vào đây cũng sụt giảm nhanh chóng từ 35,778 triệu USD năm 2007 còn 10,912 triệu USD, nghĩa là còn 1/3.

Quốc gia đứng thứ 2 và thứ 3 của ASEAN trong thu hút FDI là Thái Lan và Malaysia cũng có tình trạng tương tự khi vốn FDI vào Thái Lan đang đạt mức gần 4 tỷ USD năm 2001 sụt giảm nhanh chóng vào năm 2002 còn 947 triệu USD và phục hồi dần cho đến năm 2007 đạt đỉnh 11.355 triệu USD trước khi rơi xuống mức 10.912 triệu USD năm 2008 và 5.949 triệu USD năm 2009. Còn chu kỳ tăng giảm FDI của Malaysia có sớm hơn Thái Lan 1 năm với mức tăng đạt đỉnh sau khủng hoảng tài chính Châu Á vào năm 2000 đạt 3.788 triệu USD và suy giảm nhanh vào 2001 còn 554 triệu USD, sau đó dần dần hồi phục lên đỉnh năm 2007, đạt 8.538 triệu USD nhưng chỉ còn 1.381 triệu USD vào năm 2009.

Trong khi đó nhóm các nước CLV có sự tăng trưởng FDI khá đều đặn trong phần lớn thời gian của thập kỷ vừa qua và chịu sự điều chỉnh mạnh vào năm 2009 dưới tác động của khủng hoảng toàn cầu. Tuy nhiên ngoại trừ Việt Nam có quy mô FDI tương đối cao (đạt 8.050 triệu USD vào thời kỳ đỉnh điểm của năm 2008) thì quy mô FDI của các nước còn lại không đáng kể trong tổng quy mô FDI khu vực. Campuchia với mức FDI cao nhất năm 2007 cũng chỉ đạt 867 triệu USD và mức thấp nhất vào năm 2003 là 84 triệu USD. Lào đạt mức cao nhất năm 2007 là 324 triệu USD và mức thấp nhất là 19 triệu USD năm 2003. Mianma mặc dù là nước có nhiều vấn đề về chính trị và là trọng tâm tranh luận của cộng đồng quốc tế về tính dân chủ ở Đông Nam Á nhưng lại duy

trì mức FDI tương đối ổn định, và sự thay đổi về số lượng FDI thu hút vào nước này cũng không theo chu kỳ của ASEAN. Biểu đồ tăng trưởng FDI của Miama trong thập niên đầu có 2 đỉnh và 2 đáy. Đỉnh cao nhất đạt được vào năm 2004 đạt 556 triệu USD sau đó giảm còn 1 nửa vào năm 2005 và lại tăng lên 428 triệu USD năm 2006. Điều ngạc nhiên là năm 2008 và 2009 FDI của các nước bắt đầu bước vào thời kỳ suy giảm thì FDI của Mianma lại tăng từ 258 triệu USD năm 2007 lên 283 triệu USD năm 2008 và 323 triệu USD năm 2009

Philippin là nước mà sự giao động của luồng FDI không ổn định và biến đổi theo hình Sin đi xuống. Năm 2003 và 2004 là những năm tồi tệ của quốc gia này trong việc thu hút FDI khi quy mô FDI trung bình mỗi năm chỉ vào khoảng 400 triệu USD trong khi con số này vào năm 2000 đã đạt 2.240 triệu USD

Nguồn đầu tư FDI tới các nước ASEAN

Theo thống kê của Ban thư ký ASEAN thì EU vẫn là nơi cung cấp nhiều FDI nhất cho khu vực đạt 93.625 triệu USD trong giai đoạn 2000-2008, tiếp theo là Nhật Bản với 48.222 triệu USD và Mỹ với 34.866 triệu USD. Trung Quốc chỉ chiếm một phần rất nhỏ trong FDI vào ASEAN với 5.138 triệu USD trong khi đó các nước NIEs Châu Á không bao gồm cả Singapore cung cấp một lượng khá lớn FDI cho khu vực (20.996 triệu USD)⁽²⁾.

Khủng hoảng của cuộc tài chính toàn cầu đã tác động đến các nước phát triển nên ưu tiên hàng đầu của các nước là bảo toàn thị trường tài chính của họ hơn là đầu tư. Theo báo cáo của ban thư ký ASEAN, dòng FDI từ Mỹ bị ảnh hưởng nhiều nhất sau khủng hoảng, giảm 53%

xuống còn khoảng 3 tỷ USD năm 2008. Sự sụt giảm tiếp theo đến từ các nước EU với mức giảm 29% xuống còn 13 tỷ USD năm 2008 so với mức tăng 73% năm 2007. Trong số các nước EU thì mức sụt giảm đầu tư FDI vào ASEAN nhiều nhất là từ Đức với mức giảm nhanh chóng lên tới 51,3%, Hà Lan là 25,1% và Vương quốc Anh là 18,4%. Dòng FDI của các nước Châu Á vào ASEAN cũng suy giảm với mức giảm từ Hàn Quốc là 48%, Nhật là 15% và Trung Quốc là 9%.

Đầu tư FDI nội khối là một phần quan trọng của hội nhập kinh tế khu vực. Tuy nhiên đến nay đầu tư nội khối của ASEAN chỉ chiếm khoảng 10% trong tổng FDI, thấp hơn nhiều so với thương mại nội khối của khu vực (vào khoảng 25%), Trong FDI nội khối thì đa phần là đến từ Singapore với khoảng 60% nguồn đầu tư nội khối. Dòng FDI từ Singapore chủ yếu đến 2 nước là Malaysia và Thái Lan. Đây cũng chính là những nước đứng thứ 2 và 3 của ASEAN trong thu hút FDI. Khoảng 1/3 trên tổng FDI nội khối ASEAN do các nhà đầu tư Singapore thực hiện ở 2 nước này⁽³⁾.

Về khía cạnh kinh tế, chiều hướng của dòng FDI ít liên quan hơn đến số lượng và chất lượng của dòng vốn. Điều này được nhấn mạnh vì thường thì mục đích của hợp tác thương mại và đầu tư giữa các nước đang phát triển là để làm tăng thị phần trong nội khối. Tuy nhiên những lợi thế cơ bản của FDI như chuyển giao công nghệ, tìm kiếm vốn mà không chịu nợ, thúc đẩy cạnh tranh xuất khẩu. không có "yêu cầu quốc gia" đã được định trước. Và lại để mở rộng nguồn FDI này liên quan đến chuỗi sản xuất toàn cầu. Một chính sách thành công làm tăng dòng FDI vào ASEAN có thể dẫn tới làm giảm tỷ lệ

FDI nội khối nếu giá trị gia tăng của ASEAN trong chuỗi sản xuất thấp.

Hơn nữa đối với FDI thì vai trò của Singapore là rất lớn và đóng hai vai. Quốc đảo này vừa là nơi thu hút FDI nhưng đồng thời cũng là nhà đầu tư lớn của khu vực. Nếu không tính Singapore thì thương mại và đầu tư nội khối sẽ bị thu hẹp nhiều. Hơn nữa trong khi Singapore dùng nhiều công cụ để thu hút FDI thì đồng thời cũng giúp tạo nên sự kết nối kinh tế trong khu vực.

Trong ngắn hạn lượng FDI vào ASEAN nhìn chung sẽ vẫn ở mức thấp, nhưng về dài hạn thì dòng FDI đổ vào khu vực này cũng đang ngày càng gia tăng.

Lĩnh vực đầu tư

Dòng FDI vào ASEAN tập trung chủ yếu vào lĩnh vực dịch vụ và sản xuất. Tỷ lệ FDI vào khu vực dịch vụ của ASEAN năm 2008 chiếm tới 50,5% tổng FDI khu vực tiếp đến là khu vực sản xuất với 29,4%. Điều này cũng khá tương đồng với cơ cấu dịch vụ và sản xuất trong tổng quốc nội của khu vực. FDI vào khu vực I (bao gồm nông nghiệp, khai thác mỏ và đá) trong những năm gần đây có xu hướng phục hồi mạnh với tỷ trọng FDI của khu vực này trên tổng FDI khá tương đồng với tỷ trọng giá trị của khu vực trên tổng GDP. Điều này có được là do xu hướng tăng giá toàn cầu và những điều kiện cung ứng chặt chẽ từ những nguồn lực đầu vào đang ngày càng khan hiếm khiến cho chi phí đầu tư khai thác cao hơn. Dòng FDI vào khu vực này thúc đẩy nhanh thông qua các hoạt động sát nhập và thôn tính, đặc biệt là trong lĩnh vực khai thác mỏ và đá. Tuy nhiên khu vực I này cũng chính là nạn nhân của sự biến động giá hàng hóa trong năm 2008 với dòng FDI

giảm 52% còn 4 tỷ USD, tương đương 7% FDI khu vực so với con số 12,2% năm 2007. Nguyên nhân chủ yếu của sự suy giảm này là do sự suy giảm nhanh chóng của FDI trong khu vực nông nghiệp, giảm tới 91% còn 426,2 triệu USD năm 2008.

Dòng FDI vào khu vực dịch vụ cũng bị suy giảm ở biên độ lớn (22%) so với năm 2007 còn 30,1 tỷ USD năm 2008. Cuộc khủng hoảng vừa qua đối với hệ thống ngân hàng thì cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi FDI vào khu vực tài chính giảm tới 16,2% còn 12 tỷ USD. Sự suy giảm tiếp theo chính là khu vực dịch vụ thương mại và bất động sản khi mức tăng trưởng của khu vực này trong năm 2008 đạt tương ứng là -34,6% và -31,3%.

FDI trong lĩnh vực sản xuất cũng suy giảm 4% còn 17,6 tỷ USD năm 2008, đây là mức suy giảm FDI thấp hơn mức chung của khu vực. Do sự thu hẹp thị trường xuất khẩu của ASEAN, sự suy giảm của FDI trong khu vực sản xuất như vậy là thấp hơn dự đoán ban đầu của một số chuyên gia. Tuy vậy cũng có giả thiết cho rằng các nền kinh tế đang hội nhập sâu hơn vào chuỗi cung ứng có thể phải trải qua một sự suy giảm nhiều hơn trong dòng đầu tư cho sản xuất.

Xét về cơ cấu dòng đầu tư FDI vào ASEAN cho thấy tính khá tương đồng giữa dòng FDI theo lĩnh vực và cơ cấu giá trị GDP. Điều này cho thấy vai trò của FDI trong phát triển cũng như khả năng tạo lợi nhuận của khu vực để thu hút FDI.

Triển vọng thu hút FDI của ASEAN trong tương lai.

Khủng hoảng tài chính khu vực 1997-98 cho thấy tầm quan trọng của vấn đề ổn định tài chính khu vực thông qua vấn đề ổn định tỷ giá cũng như quản lý dòng tài

chính vào ASEAN. Tuy nhiên cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu vừa qua khiến cho các nhà lãnh đạo ASEAN nhìn nhận vấn đề ở bình diện rộng lớn. Cuộc khủng hoảng vừa qua xuất phát phần lớn từ nguyên nhân bên ngoài khu vực, đó là cuộc khủng hoảng của các nước đang phát triển khiến cho dòng vốn suy giảm dẫn đến vấn đề về tính thanh khoản trên toàn thế giới và làm xói mòn hệ thống thương mại thế giới. Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu vừa qua đã tác động mạnh đến hệ thống thương mại và đầu tư và làm lộ rõ tính dễ bị tổn thương của các nền kinh tế ASEAN trong hệ thống kinh tế toàn cầu.

Đến nay vẫn khó có thể ước định được những tác động dài hạn cuộc khủng hoảng vừa qua cũng như sự phục hồi của các nước phát triển, đặc biệt là trong tình trạng kinh tế thế giới bất ổn định như hiện nay. Các nước phát triển và cả các nước đang phát triển đã sử dụng nhiều công cụ và biện pháp nhằm phục hồi nền kinh tế nhưng những tác động của các công cụ và chính sách này đến nay vẫn chưa thể hiện hiệu quả rõ rệt trong khi đó lại có nhiều vấn đề chính trị mới đang nảy sinh trên toàn thế giới, trong đó đặc biệt phải tính đến các vấn đề kinh tế của EU với sự bất ổn của những nước thành viên như Hy Lạp. Sự phục hồi của EU, Mỹ, Nhật không chỉ tác động đến lượng vốn toàn cầu mà còn tác động đến khả năng tiêu thụ hàng hóa thế giới, đồng nghĩa với nó là các hoạt động thương mại quốc tế.

Hơn nữa, cuộc chạy đua cạnh tranh thu hút FDI đang ngày càng diễn ra khốc liệt hơn với sự lớn mạnh của Trung Quốc và sự trỗi dậy của Ấn Độ. Khác với những năm về trước, hiện đã có rất nhiều người, kể cả người Mỹ coi Trung Quốc là nền

kinh tế lớn nhất thế giới. Rõ ràng, lợi thế của Trung Quốc về thu hút FDI đang ngày càng gia tăng, đặc biệt là sau khủng hoảng. Đây là thách thức lớn mà các nước ASEAN phải đối mặt khi lợi thế cạnh tranh thu hút FDI của ASEAN và Trung Quốc có nhiều điểm tương đồng

Tuy nhiên, mặc dù có rất nhiều khó khăn trong thu hút FDI những ASEAN vẫn đứng trước nhiều cơ hội để có thể chuyển dòng FDI thế giới về phía mình. Những cơ hội đó tựu chung lại là:

Tốc độ phát triển kinh tế của ASEAN tương đối cao và ổn định, đây là điểm rất hấp dẫn đối với các nhà đầu tư, hơn nữa các nước ASEAN đã có những chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế mạnh hơn sau khủng hoảng. Các phản ứng chính sách của các nước ASEAN trong khủng hoảng được cho là khá kịp thời và linh hoạt. Dù chưa thực sự đánh giá được những hiệu quả của các chính sách này nhưng sự phản ứng nhanh nhạy trước các biến động kinh tế cũng phần nào tạo sự hấp dẫn đối với các nhà đầu tư

Bản thân các nước ASEAN đều phát triển các mối quan hệ với bên ngoài rất cởi mở và điều chỉnh chính sách linh động trước các biến đổi của xã hội. Đây vừa là điểm mạnh vừa là điểm yếu của ASEAN, bởi cùng với sự năng động trong tìm kiếm và phát triển quan hệ kinh tế song phương thì vấn đề li tâm khỏi ASEAN càng dễ xảy ra. Điều này có thể phương hại đến những cam kết của các nước trong việc hội nhập và mở cửa để tiến tới cộng đồng ASEAN

ASEAN vẫn là nơi có nhiều lợi thế so sánh về mặt kinh tế để kêu gọi sự đầu tư của tư bản nước ngoài mà đặc biệt là các công ty đa quốc gia. Nếu trong trường hợp

AEC sẽ hình thành vào 2015 với cam kết đầy đủ của các nước thành viên thì đây sẽ là một thị trường lớn và là một công trường chung cho khu vực. Lợi thế của các công ty khi đầu tư vào đây sẽ khai thác trên cơ sở chuỗi giá trị và chuỗi sản xuất khu vực chứ không phải của từng nước riêng lẻ. Đây một mặt là điểm sẽ hấp dẫn các nhà đầu tư nước ngoài, mặt khác sẽ thúc đẩy đầu tư nội khối.

ASEAN một khi đã hình thành được thị trường chung theo mô hình cộng đồng thì sức mạnh kinh tế của nó sẽ được tăng thêm rất nhiều do: ASEAN đang ngày càng cởi mở và hội nhập hơn với xu hướng phát triển kinh tế của thế giới, đặc biệt những văn kiện và thỏa thuận mới hiện nay của ASEAN thường theo hướng hòa chung với các văn kiện và thỏa thuận chung của thế giới và theo hướng thuận lợi hóa và mở cửa hơn nữa. Trong đó đặc biệt phải kể đến Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA) có hiệu lực từ 5-2010 và Hiệp định đầu tư toàn diện ASEAN (ACIA) có hiệu lực từ tháng 8 – 2010. Hiệp định ACIA ra đời giúp điều chỉnh tất cả các vấn đề liên quan đến tự do hóa và bảo hộ đầu tư. So với khung pháp lý cũ của khu vực, ACIA quy định rõ hơn và có cam kết cao hơn về cơ chế giải quyết tranh chấp giữa Nhà nước và nhà đầu tư, chuyển vốn, lợi nhuận, cổ tức; minh bạch trong tịch biên tài sản và bồi thường, bảo hộ và đảm bảo an toàn đầy đủ cho các khoản đầu tư được cấp phép và có bồi thường trong trường hợp xảy ra xung đột. ACIA đặc biệt quan tâm đến lợi ích của các nhà đầu tư và khoản đầu tư của họ. Đối tượng hưởng lợi của hiệp định được mở rộng tới nhà đầu tư của nước thứ ba có hoạt động kinh doanh chủ yếu trong lãnh thổ của nước thành viên ASEAN. Về

tự do hóa đầu tư, ACIA điều chỉnh các lĩnh vực sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, thủy sản, lâm nghiệp, khai khoáng và khai thác đá và các dịch vụ liên quan của các lĩnh vực này. Ngoài ra, ACIA còn cho phép tự do hóa đối với bất kỳ lĩnh vực nào được các nước thành viên nhất trí (nhằm cho phép tự do hóa một số lĩnh vực, dịch vụ khác sẽ phát sinh trong tương lai).

Cuối cùng, cùng với sự phát triển của mình Trung Quốc có lợi về mặt kinh tế nhưng bất lợi về mặt chính trị trong thu hút FDI vì: Các nước lớn phương Tây cũng như Nhật Bản sẽ không muốn Trung Quốc lớn mạnh để trở thành đối trọng của họ trên chính trường quốc tế; những lợi thế của Trung Quốc ngày càng yếu do Trung Quốc phải đương đầu với những vấn đề về chênh lệch trong phát triển vùng; Trong khi Trung Quốc phát triển thì các nước ASEAN cũng dần lớn mạnh và ASEAN dường như sẽ đoàn kết hơn để không bị lép vế bên cạnh ông lớn Trung Quốc; ASEAN khá năng động hơn so với Trung Quốc trong chiều hướng hội nhập vì có thể có những bước đi song phương giữa bản thân các nước với các nước khác

Cơ hội thì còn nhiều cho ASEAN những thách thức cũng không ít, vấn đề quan trọng nhất hiện nay là làm sao ASEAN có thể thể hiện được tính đoàn kết thống nhất trong một cộng đồng để cùng nhau nỗ lực vì một khu vực cùng phát triển, tạo thế cạnh tranh và có được tiếng nói chung đại diện cho sức mạnh của một thị trường với suy mô dân số lớn này. Khi đó ASEAN sẽ thực sự trở thành một trong những thị trường lớn nhất thế giới và theo quy luật tự nhiên dòng đầu tư sẽ tự tìm đến nơi nào mang lại lợi nhuận cao cho nó với mức rủi ro có thể chấp nhận được. Theo nhận định

của tác giả, với xu thế hiện nay thì trong thời gian trước mắt dòng FDI vào ASEAN chưa thể nhanh chóng phục hồi như sau khủng hoảng tài chính châu Á nhưng xu hướng nổi lên là FDI nội khối sẽ gia tăng và tăng nhanh sau 2015 khi các cam kết để xây dựng cộng đồng kinh tế ASEAN được thực hiện đầy đủ giữa các nước.

Kết luận

Thu hút FDI là một việc làm thiết yếu nhưng thực sự không dễ dàng, đặc biệt là với ASEAN hiện nay. Dòng FDI vào ASEAN trong những năm đầu thế kỷ 21 đã có những biến động mạnh và chịu nhiều ảnh hưởng từ bên ngoài, trong đó lĩnh vực thu hút được nhiều FDI nhất là dịch vụ và sản xuất. Tuy vậy ASEAN cũng cần phải tăng cường hơn nữa việc thu hút FDI vào khu vực nông nghiệp bởi cho đến nay nông nghiệp dù không chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu GDP của ASEAN nhưng lại chiếm phần lớn lao động của khu vực. Ngoài ra, ASEAN cũng cần đa dạng hóa hơn nữa nguồn FDI, không nên phụ thuộc quá nhiều vào một nhóm nước như hiện nay và đặc biệt ASEAN cần tăng cường hơn nữa hoạt động đầu tư nội khối để dần hình thành chuỗi sản xuất khu vực. Với tình hình biến động như hiện nay, ASEAN nếu linh hoạt và cởi mở có thể khơi thông lại dòng chảy FDI về phía mình và khai thác lợi thế khu vực. Điều này không chỉ phụ thuộc vào hiện trạng phát triển kinh tế hiện nay mà sẽ phụ thuộc vào mong muốn chính trị của chính các nước thành viên với lựa chọn giữa các lợi ích khác nhau trong và ngoài khu vực. ASEAN dù thế nào đi nữa vẫn sẽ hình thành Cộng đồng vào 2015, khi đó ASEAN sẽ có nhiều cơ hội hơn khi các lợi thế cạnh tranh được tăng lên. Hy vọng,

mục tiêu đó sẽ không chỉ là trên các diễn đàn mà sẽ sớm đi vào cuộc sống./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban thư ký ASEAN, ASEAN Statistic Yearbook 2008, www.aseansec.org
2. Ban thư ký ASEAN, ASEAN investment report 2000 - 2009, www.aseansec.org
3. Cheong, David và Plummer, Michael, FDI effects of ASEAN intergration, MPRA paper No26004, 19/10/2010
4. Đặng Đức Long, Chính sách thu hút FDI ở các nước ASEAN 5 từ sau khủng hoảng tài chính Châu Á 1997 - 1998, Luận án tiến sỹ kinh tế, 2007
5. Nathapornpan Piyaarekul Uttama và Nicolas Peridy, The impact of Regional intergration and third-country effects on FDI, evidence from ASEAN, ASEAN Economic Bullentin Vol 26, Số 3, 2009
6. Michael G.Plummer và Chia Siow Yue, Realizing the ASEAN Economic Community, ISEAS Singapore
7. Mohammad Sharif Karimi, Location Decision for Foreign Direct Investment in ASEAN Countries: A topsis Approach, International Research Journal of Finance and Economics, Số 36, 2010
8. UNCTAD, UNCTAD FDI statistic 2007, 2010, www.unctad.org

CHÚ THÍCH

1. UNCTAD FDI statistic 2007, 2010
2. ASEAN Statistical Yearbook 2008, tr 128
3. Cheong, David và Plummer, Michael, FDI effects of ASEAN intergration, MPRA paper No26004, 19/10/2010.